

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 04-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG T, T PHỐ HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Long Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường T, T phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T, T phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Tô Quốc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường T, T phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Chí T**, sinh năm 1976; Giới Th: Nam; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đình T, xã Nguyễn T, huyện Thường T, T phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Long Đ (Đ)(đã chết), con bà Nguyễn Thị C; Vợ: Phạm Thị O, Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1985; Giới Th: Nam; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đình T, xã Nguyễn T, huyện Thường T, T phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Long Đ (Đ)(đã chết), con bà Nguyễn Thị C; Vợ: Nguyễn Thị H, Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn Đình T, xã Nguyễn T, huyện Thường T, T phố Hà Nội. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Năm 2005 và 2006, lãnh đạo thôn Đình T T chức họp bàn, thống nhất cho người dân thuê thầu đất ao, đất thừa theo của thôn chưa sử dụng để có kinh phí xây dựng, nâng cấp đường làng, ngõ xóm, sửa chữa đình làng và đã ban hành Nghị quyết cuộc họp toàn thể nhân dân thôn Đình T. Đến ngày 20/01/2006, để thực hiện các Nghị quyết này, đại diện cho nhân dân trong thôn là Ban kiến thiết thôn Đình T đã cho anh Dương Văn Đ thuê thầu dài hạn nhà xử lý giống có diện tích 45m² tại góc đình làng với số tiền 61.065.000 đồng. Do thực hiện chủ trương mở rộng đường nên ngày 15/11/2013, lãnh đạo thôn Đình T đã thu hồi lại phần diện tích nhà xử lý giống đã giao cho anh Đ và giao lại cho anh Đ 140m² đất nông nghiệp là đất ruộng mà thôn Đình T sử dụng để làm lối đi xuống khu vực ao lò gạch, sát với Tờng nhà Lê Chí T. Hợp đồng có thể hiện là đất ở lâu dài, vĩnh viễn và anh Đ được xây dựng nhà cao tầng. Khoảng tháng 5 năm 2019, anh Đ tiến hành dựng khung sắt, bắn tôn quây xung quanh và lợp mái lên phần diện tích đất 140m², phần vách dựng sát cửa sổ bức Tờng nhà Lê Chí T. Gia đình T đã nhiều lần làm đơn phản ánh đến UBND xã Nguyễn T về việc anh Đ vi phạm xây dựng trên đất đường đi của làng nhưng chưa được giải quyết. Ngày 06/6/2021, anh Đ tiếp tục xây dựng phần Tờng bao quanh gian khung sắt, vách tôn thì đến 13 giờ cùng ngày, Lê Chí T đã dùng máy hàn điện cắt phần vách tôn phía Tây nhà anh Đ giáp với Tờng nhà T. Sau đó Lê Văn T (là em trai của T) đến nhà T để xem việc nhà anh Đ dùng tôn quây làm bít cửa sổ nhà T, khi đến thì thấy cửa sổ và cửa ngách nhà T bị dựng cột, quây chắn xung quanh bằng tôn sắt và bên trong vách tôn đang tiếp tục xây dựng Tờng bằng gạch chỉ. Lúc này, T thấy T dùng máy hàn điện để cắt tôn giáp với ô cửa sổ, và ông thép tôn mạ kẽm nhà anh Đ, khi T cắt được một lúc nhưng tôn và ống thép vẫn chưa rời ra, T dừng lại, bỏ máy hàn ra, T có nói với T “*cắt hộ anh một tí*” T đồng ý và cầm máy lên tiếp tục cắt làm các tấm tôn nhà anh Đ ở giáp phần ô cửa sổ nhà T có diện tích (1m7 x 1m05) và 01 tấm tôn trước cửa sổ kích thước (40cm x 1m35) đứt rời ra ngoài. Sau đó, ông Dương Văn Tuệ là trưởng thôn Đình T đến yêu cầu T và T dừng lại không được cắt tiếp nhưng T và T không chấp hành. Khi lực lượng Công an xã Nguyễn T đến yêu cầu thì T và T mới dừng việc cắt tôn sắt. Hậu quả:

- 06 tấm tôn sóng, mỗi tấm có kích thước (3x1,08)m bị hư hỏng;
- 02 cột trụ tròn bằng kim loại đường kính 8cm (loại phi 76) dài 04m bị cắt đứt phần ống phía dưới cách đất 45cm và 54cm.
- 01 cột trụ tròn bằng kim loại đường kính 8cm (loại phi 76) dài 04m bị cắt đứt ½ ống, vết cắt cách đất 1m55.
- 02 thanh sắt hộp nẹp ngang kích thước (2x4)cm dài 6m bị cắt đứt.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ vật chứng gồm:

- 01 USB chứa 01 đoạn video ghi lại diễn biến nội dung sự việc.

- 01 tấm tôn bị cắt kích thước (1,08x1,1)m;
- 01 tấm tôn bị cắt kích thước (1,08x1,84)m;
- 01 tấm tôn kích thước (40cmx1,35m) có thanh ngang sắt hộp (2x4)cm, dài 37cm;
- 01 tấm tôn kích thước (1m52x1m73) có 02 thanh ngang sắt hộp (2x4)cm, dài 1,44m.

Tại cơ quan điều tra, Lê Chí T và Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 18/6/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thường T ra quyết định trưng cầu định giá, xác định giá trị thiệt hại tài sản nêu trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐG ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thường T kết luận: *Tng giá trị tài sản trưng cầu định giá là: 3.080.000 đồng.*

Do có sự thay đổi về thông tin đặc điểm tài sản cần định giá, ngày 10/02/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường T ra yêu cầu định giá tài sản số 09 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường T định giá thiệt hại của các tài sản theo biên bản làm việc thống kê thiệt hại ngày 09/02/2022. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 68/KL- HĐĐG ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường T kết luận: *Tng giá trị tài sản theo nội dung yêu cầu định giá là: 2.358.000 đồng.*

Sau khi nhận được Kết luận định giá tài sản, Lê Chí T khiếu nại kết quả định giá vì cho rằng loại tôn mà anh Đ sử dụng là tôn 2mm, không có nhãn hiệu trên thị trường, chỉ có giá 40.000 đồng đến 50.000 đồng. Việc Hội đồng định giá xác định trị giá trên 100.000 đồng/1m² là không đúng với giá thị trường.

Ngày 26/4/2024, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thường T ra yêu cầu định giá lại tài sản số: 1779/YC-CQĐT(ĐTTH) yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự T phố Hà Nội định giá lại tài sản.

Tại Công văn số: 120/HĐ ĐGTS ngày 27/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự T phố Hà Nội đã trả lời không đủ cơ sở để thực hiện định giá lại. Trong đó có nêu nội dung “chưa có đầy đủ căn cứ nghi ngờ về Kết luận định giá tài sản số 68/KL- HĐĐG ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường T”.

Tại Công văn số 22/HĐĐG ngày 30/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường T phúc đáp công văn số 2463/CV-CQCSĐT ngày 28/10/2024 như sau: “Việc định giá đảm bảo nguyên tắc, thủ tục định giá, xác định trung thực, khách quan giá trị của tài sản theo nội dung yêu cầu định giá. Do vậy, việc Cơ quan điều tra kiểm tra lại xác định độ dày của 06 tấm tôn bị hư hỏng dao động trong khoảng từ 0,20mm đến 0,34mm, loại tôn không nhãn mác không làm thay đổi kết quả định giá tài sản mà Hội đồng định giá đã ban hành”.

Tại cáo trạng số 137/CT-VKSTT ngày 29 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T đã truy tố Lê Chí T và Lê Văn T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Chí T và Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Chí T và Lê Văn T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Chí T và Lê Văn T mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các tấm tôn đã thu giữ. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo T thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thường T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản xác định hiện trường, Sơ đồ hiện trường, bản kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và người tham gia tố tụng khác, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 06/6/2021, Lê Chí T cùng em trai là Lê Văn T đã dùng máy hàn điện cắt phần vách tôn phía Tây nhà anh Dương Văn Đ. Hậu quả: Hư hỏng 06 tấm tôn sóng, mỗi tấm có kích thước (3x1,08); 02 cột trụ tròn bằng kim loại đường kính 8cm (loại phi 76) dài 04m; 01 cột trụ tròn bằng kim loại đường kính 8cm (loại phi 76) dài 04m. Tng giá trị tài sản bị hư hỏng là: 2.358.000 đồng.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của Lê Chí T và Lê Văn T đã phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sử hữu tài sản công dân, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự công cộng. Vì vậy, cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở T công dân có ích cho xã hội.

Vụ án có Th chất đồng phạm ở mức độ giản đơn, trong đó vai trò của bị cáo Lê Chí T cao hơn vai trò của bị cáo Lê Văn T.

Về nhân thân: Bị cáo Lê Chí T và Lê Văn T đều có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã T khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đều có thân nhân là người có công với cách mạng; đều là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không bị áp dụng.

Khi lượng hình, xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên mặc dù việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn là Tơng xứng với Th chất hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà có thể cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là thỏa đáng để các bị cáo sớm trở T người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng theo nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự.

Đối với chiếc máy hàn điện nhãn hiệu CTW màu vàng mà T và T sử dụng để cắt các tấm tôn sóng và ống thép tôn mạ kẽm nhà anh Đ. Quá trình điều tra xác định chiếc máy hàn điện trên do T mượn của anh Nguyễn Văn Thêu. Anh Thêu không biết T mượn máy để thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Quá trình sử dụng và quản lý T đã làm mất chiếc máy trên, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng chưa có kết quả. Anh Nguyễn Văn Thêu không yêu cầu T phải trả lại anh chiếc máy hàn điện mà T đã mượn nên không xét.

Đối với hành vi của các cá nhân, tập thể Ban kiến thiết thôn Đình T, xã Nguyễn T thời điểm năm 2005, 2006 đã ký hợp đồng cho thầu sử dụng đất khu lò gạch, chăn nuôi diện tích trong hợp đồng 280m² và thời điểm 20/01/2006 ký hợp đồng cho thầu sử dụng đất khu nhà xử lý giống diện tích 45m² để thu làm phúc lợi cho thôn Đình T và năm 2013 đã bàn giao 140m² đất nông nghiệp cho anh Dương Văn Đ để đổi lại cho thôn Đình T lấy lại phần diện tích đất tại nhà

xử lý giống. Cơ quan điều tra ra Quyết định tách tài liệu để điều tra theo quy định nên không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[3] Về bồi thường dân sự: Anh Dương Văn Đ không yêu cầu T và T phải bồi thường thiệt hại nên không xét.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 01 USB lưu giữ 01 đoạn video ghi hình lại diễn biến sự việc. Đối với các tấm tôn đã thu giữ là tài sản của anh Dương Văn Đ, không còn giá trị sử dụng, anh Đ không đề nghị trả lại nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí T và bị cáo Lê Văn T phạm tội **“Cố ý làm hư hỏng tài sản”**.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt:

- Bị cáo **Lê Chí T 07** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14** (mười bốn) tháng Th từ ngày tuyên án.

- Bị cáo **Lê Văn T 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng Th từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nguyễn T, huyện Thường T, T phố Hà Nội kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Lưu hồ sơ 01 USB lưu giữ 01 đoạn video ghi hình lại diễn biến sự việc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm tôn bị cắt kích thước (1,08x1,1)m; 01 tấm tôn bị cắt kích thước (1,08x1,84)m; 01 tấm tôn kích thước (40cmx1,35m) có thanh ngang sắt hộp (2x4)cm, dài 37cm; 01 tấm tôn kích thước (1m52x1m73) có 02 thanh ngang sắt hộp (2x4)cm, dài 1,44m.(Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Thường T, T phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/12/2024)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường T;
- VKSND TP Hà Nội;
- CATP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Thường T;
- Các bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trí Tuyền